

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HSST

Ngày: 19/5/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội Xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Khả

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải, ông Nguyễn Đăng Thúy.

- Thư ký phiên tòa bà Nguyễn Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa ông Lê Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

N V L , sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

HKTT: Khu phố Tư, phường ĐK, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đ thẻ: Không. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 (Đã chết). Họ và tên mẹ: Dương Thị A, sinh năm 1957. Gia đình có 6 chị em, bị can là thứ tư. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hòa – SN 1991 (Đã L hôn năm 2015). Con: Chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án: Tại Bản án số 39/HSST ngày 22/02/2012 của TAND thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh xử phạt N V L 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014; Chấp hành xong tiền án phí HSST và DSST tổng cộng 1.196.000 Đngày 13/3/2023 (sau ngày bị bắt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 08/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Bị hại:

Anh N V Đ , sinh năm 1992.

Trú tại: Khu công nghiệp Tam Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/8/2017, Đgặp L và Ytại khu vực cánh Đkhu phố Tư, phường ĐKỵ. Tại đây, Đhỏi L “Mày biết mở khóa không”, L trả lời “Khóa móc thì biết mở, dùng hai thanh sắt là mở được”. Lúc này, Đrủ L và Ycùng đến nhà anh N V Đ, sinh năm 1992, tại Khu công nghiệp Tam Sơn, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn (là anh em họ nội tộc với Đồng) để trộm két sắt và tiền bên trong két. Đnói “nhà thằng Đ vừa bán nhiều gỗ nên thế nào cũng có tiền trong két”. Nghe thấy Đnói vậy thì cả Yvà L đều Đý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đgọi điện cho L nói, “nhà nó khóa cửa ngoài bằng khóa móc, giờ cần loại sắt gì để mở”, L trả lời “chỉ cần loại to bằng ngón tay cái là mở được”. Đnói “Ừ được rồi, để mai tìm”. Đến trưa ngày 17/8/2017, Đcùng Ly, Yđến một cửa hàng cơ khí thuộc phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn tìm mua được 02 thanh sắt đặc hình trụ tròn, đường kính khoảng 1,5cm, một thanh dài khoảng 15cm, một thanh dài khoảng 70cm để làm công cụ bẻ khóa. Sau đó, Đtrả tiền và cầm hai thanh sắt trên về nhà. Đến tối ngày 18/8/2017, Đgọi điện hẹn gặp L và Ytại cánh Đkhu phố Tư để bàn bạc việc trộm cắp két sắt nhà anh Đoàn. Sau khi bàn bạc, cả ba người thống nhất: Đlà người đi thăm dò trước, khi nào nhà Đ không có người sẽ gọi Ly, Ycùng đi trộm cắp. Khi đi trộm cắp, Đlà người điều khiển xe ba bánh đợi cách nhà Đ khoảng 100m, L và Yđi trước mở khóa. Sau khi mở được khóa, L gọi điện thì Đsẽ điều khiển xe ba bánh đến. L là người đứng cửa để cảnh giới bên ngoài, còn Đvà Ysẽ vào trong phòng bẻ két sắt lên xe Đồng, rồi chở két sắt ra cánh Đvắng để mở và chia nhau tiền và tài sản lấy được bên trong két.

Sau đó, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/8/2017, khi biết nhà anh Đ khóa cửa bên ngoài, không có ai ở nhà, Đđã gọi điện cho L và Ycùng đến nhà anh Đ để trộm cắp tài sản. Ngay sau đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đến cánh Đkhu phố Tư, phường ĐKỵ gặp Đồng. Khoảng 40 phút sau, Yđi bộ ra gặp Đvà Ly. Lúc này, Đvề nhà điều khiển xe ba bánh của mình đến. Đđưa cho Yhai thanh sắt đặc đã chuẩn bị để mở khóa trước đó, Ycầm hai thanh sắt này, rồi điều khiển xe mô tô của L chở L đến nhà Đ trước, còn Đđứng đợi cách nhà Đ khoảng 100m. Khoảng gần 21 giờ cùng ngày, Ychở L đến và đỗ trước cửa nhà anh Đoàn, rồi Yđưa cho L hai thanh sắt đặc. Thấy cửa chính nhà anh Đ làm bằng sắt (loại cửa Xếp, kéo sang hai bên) được khóa ngoài bằng hai chiếc khóa móc màu đen. Lúc này, tay trái L cầm thanh sắt đặc dài 15cm kê phía sau ổ khóa, ngay dưới tai khóa cửa, còn tay phải L cầm thanh sắt dài luồn qua phần vòm của tay khóa, một đầu tỳ vào thanh sắt ngăn, đầu còn lại của thanh sắt dài hướng lên trên tạo một góc 45 độ với cửa Xếp. L và Ycầm đầu này kéo xuống thì tay khóa bật ra khỏi ổ khóa. Với cách thức như trên L và Ytiếp tục mở được chiếc khóa còn lại. Sau khi phá được hai ổ khóa trên, L đưa hai ổ khóa và hai thanh sắt cho Ycầm rồi gọi điện cho Đđến.

Khoảng 02 phút sau, Điều khiển xe ba bánh đến, L và Yliên kéo 02 cánh cửa Xếp ra để Đlùi xe vào trong nhà anh Đoàn. Sau đó, L và Ykéo cửa Xếp nhà anh Đ kín lại. Lúc này, L đứng phía trong nhà ngay gần cửa ra vào để cảnh giới, còn Đtắt máy, xuống xe cùng Yđi vào trong phòng ngủ của vợ chồng anh Đ ở tầng 01 thì nhìn thấy 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh đặt ở bên tay phải cánh cửa phòng theo hướng đi vào khoảng 1m. Đùng hai tay vật đổ chiếc két sắt nằm trên nền nhà. Sau đó, Đùng Ydùng tay khiêng chiếc két sắt ra xe ba bánh của Đồng. Khi Đvà Ynhấc nôi chiếc két sắt lên khỏi mặt đất, di chuyển được khoảng 0,5m. Đúng lúc này, anh Đ đi chơi về đến nhà phát hiện thấy khóa cửa đã bị phá và có người lạ trong nhà nên đã hô “Trộm, trộm...”. Thấy vậy, Đvà Yliên bỏ chiếc két sắt xuống đất rồi cùng L bỏ chạy ra ngoài. Yvà L chạy thoát được, còn Đchạy sau cùng nên bị anh Đ giữ lại và trình báo cơ quan Công an. Ngay sau đó, Công an thị xã Từ Sơn đến tiếp nhận, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc xe ba bánh tự chế của Nguyễn Văn Đồng; 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh mã két: KT3T21647, kích thước (34x43x74) cm. Tại hiện trường, Cơ quan công an đã mời người chứng kiến, tiến hành mở chiếc két sắt của anh Đ ra kiểm tra bên trong xác định có số tiền 94.566.000 Đtiền Việt Nam; Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, mặt trước màu trắng, mặt sau màu đồng; số IMEI 1: 864212033730371; số IMEI 2: 864212033730363, số kiểu A1601 gắn sim số: 01649.031.045 của Nguyễn Văn Đ

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 69/KL - HĐĐG ngày 25/8/2017 của Hội Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Từ Sơn, kết luận: 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh mã két: KT3T21647, kích thước (34x43x74)cm, sản xuất năm 2014có giá trị là 990.000 đồng.

Tại Bản kết luận số: 106/KL – HĐĐG ngày 08/01/2018 của Hội Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Từ Sơn, kết luận: 01 chiếc ổ khóa kích thước (10x10x3)cm, phần thân khóa làm bằng kim loại màu vàng có chữ “ALARM”, Phần quai khóa làm bằng kim loại sáng màu có chữ “HARDENED” được mua ngày 19/8/2017 có giá trị 265.000 đồng; 01 chiếc ổ khóa có kích thước (5x6x1,5) cm, phần thân khóa làm bằng kim loại màu đen có chữ “HUYHOANG”, được mua ngày 19/8/2017 có giá trị 50.000 đồng.

Như vậy, Tổng trị giá tài sản mà Đồng, L và Yên, trộm cắp của anh Đ là 95.556.000 đồng.

Sau khi phạm tội, N V L và Lê Văn Yđã bỏ trốn. Ngày 05/01/2018, Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn đã ra quyết định khởi tố bị can và quyết định truy nã đối với bị can N V L và L V Y . Đến ngày 08/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Từ Sơn đã bắt được bị can N V L tại thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị can N V L được thực hiện khi BLHS năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Nhưng được phát hiện và khởi tố sau khi BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Theo quy định của BLHS năm 2015 thì tội “Trộm cắp tài sản” có khung hình phạt cao nhất là 20 năm tù, nhẹ hơn so với tội “Trộm cắp tài sản” quy định trong BLHS năm 1999 có khung hình phạt cao nhất là tù chung thân. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành BLHS năm 2015, quy định áp dụng BLHS theo hướng có lợi cho người phạm tội nên hành vi nêu trên của bị cáo N V L được khởi tố theo tội **“Trộm cắp tài sản”** quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKS - TS ngày 25/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố N V L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra và truy tố vụ án, bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội, không bị bức cung, nhục hình buộc để khai nhận hành vi phạm tội và cũng không khiếu nại gì về hành vi hay quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra và truy tố vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm của Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội Xét xử thụ lý bị cáo N V L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo N V L từ 54 đến 60 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không đề cập giải quyết.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội Xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỀ XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyễn Văn Đồng, N V L và Lê Văn Y đã cùng bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện và lên kế hoạch đột nhập vào nhà anh N V Đ, ở khu công nghiệp Tam Sơn, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp kết sắt và tiền bên trong kết sắt để chia nhau lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 21 giờ ngày 19/8/2017, Ly, Y và Đ đã lén lút phá khóa cửa vào trong nhà anh Đ trộm cắp 01 chiếc kết sắt trị giá 990.000 đồng, bên trong đựng 94.566.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Ly, Yên, Đ trộm cắp của gia đình anh Đ là 95.556.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là quyền sở hữu hợp pháp của người khác, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Thời giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[4] Xét về tính chất, vai trò trong vụ án thấy bị cáo phạm tội là có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ. Đ là người rủ rê lôi kéo, tiếp đến bị cáo Ly, là người tiếp thu ý chỉ từ Đ rồi cùng Đ chuẩn bị công cụ phạm tội, thực hiện hành vi phá khóa và cảnh giới để Đ và Y trộm cắp, các bị cáo trộm cắp kết sắt của anh Đ chưa mang được ra khỏi nhà nhưng hành vi đã hoàn thành, việc không lấy được tài sản là ngoài mong muốn của các bị cáo, do vậy cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo N V L đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 39/HSST ngày 22/02/2012 của TAND thị xã Từ Sơn bị cáo phải chịu án phí là 1.196.000 đồng, nhưng ngày 13/3/2023 là ngày sau khi bị bắt bị cáo mới nộp số tiền trên nên chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS,

Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, việc bỏ trốn đã gây khó khăn cho việc điều tra truy tố và xét xử.

Với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 26/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N V Đ chiếc kết sắt và số tiền 94.566.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản trên, anh Đ không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và các vật chứng khác của vụ án đã được xét xử và xử lý tại Bản án đã có hiệu lực pháp luật số 68/HSST ngày 27/3/2018 của TAND thị xã Từ Sơn nên trong bản án này Hội Đ xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động của L dùng để liên lạc với Đ khi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra L khai nhận: Đây là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen của Ly, trong quá trình bỏ trốn, L đã làm mất, không rõ ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda WAVE màu trắng do L sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp là xe của anh Nguyễn Văn Lưu là em ruột bị cáo, sau khi trộm cắp bị cáo đã trả anh Lưu, anh Lưu không biết bị cáo mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập giải quyết.

[7] Liên quan đến vụ án có Lê Văn Y đã cùng Nguyễn Văn Đồng, N V L thực hiện hành vi trộm cắp. Ngày 05/01/2018, Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn Y về tội "Trộm cắp tài sản". Hiện bị can đang bỏ trốn nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Từ Sơn đã ra quyết định truy nã và tách hành vi của Lê Văn Y ra để điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: N V L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: N V L 45 (bốn mươi năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/2/2023.

Tạm giam N V L 45 ngày kể từ ngày 19/5/2023 để đảm bảo thi hành án .

3. Về án phí: Bị cáo N V L phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh; VKS tỉnh Bắc Ninh
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐÓNG XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Khả